

CÔNG TY TNHH
KIM THIÊN THỦY
Số: 23 /KTT/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 28 tháng 06 năm 2024

GIẤY ĐĂNG KÝ



NỘP BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật An toàn Thực phẩm trong đó có hướng dẫn về thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm và Nghị định 115/2018/ND-CP ngày 04/09/2018 về quy định xử phạt hành chính về ATTP.
Nay Công ty TNHH Kim Thiên Thủy kính đề nghị được nộp về Sở Công thương bản Tự công bố đối với sản phẩm:

TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS HMO

Hồ sơ gồm có:

- Bản tự công bố sản phẩm
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm
- Nội dung dự thảo ghi nhãn sản phẩm

Công ty chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm với tính pháp lý, an toàn chất lượng đối với sản phẩm công bố.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ!

Xin chân thành cảm ơn!

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN PHAN HOÀNG SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 23 /KTT/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ: Phòng số 32- Tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 62879133

E-mail: kimthienthuycorpany@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0312886305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 18/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp: 09/03/2023. Nơi cấp:

Sở Công Thương tỉnh Khánh Hoà (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

Cơ sở sản xuất sản phẩm của công ty đã được chứng nhận Hệ thống quản lý ATTP phù hợp ISO 22000:2018 số FSMS.006.3.21. Ngày Cấp: 20/12/2021. Nơi cấp: Trung tâm chất lượng Nông Lâm

Thủy Sản Vùng 3.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Tổ Yến Chung Đường Phèn Thiên Thủy Kids HMO

2. Thành phần: Nước tinh khiết 55.91%, Yến sào 35%, Đường phèn 9%, 2'Fucosyllactose (HMO) 0.08%, Hương đào tổng hợp 0.01%.

❖ Hướng dẫn sử dụng:

- Sản phẩm dùng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi sử dụng, ngon hơn khi uống lạnh.
- Trẻ em từ 2 tuổi trở lên:
 - + Trẻ em từ 2- 16 tuổi dùng 2-3 lọ/ngày.
 - + Trên 16 tuổi dùng 3-4 lọ/ngày.

❖ Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.

❖ Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc bao bì không nguyên vẹn. Sử dụng liền ngay sau khi mở nắp sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

24 tháng tính từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX) và Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thể tích thực: 42ml/lọ. Thể tích thực có thể thay đổi tùy theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

Quy cách đóng gói: 1 lọ/ hộp; 6 lọ/ hộp; 9 lọ/ hộp hoặc quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì lọ thủy tinh, nắp vặn, bên ngoài được bọc bằng hộp giấy carton hoặc chất liệu bao bì khác theo yêu cầu của khách hàng. Bao bì sạch đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KIM THIÊN THUY - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THUY

Địa chỉ sản xuất: Lô B3, Cụm Công Nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP Nghị định về nhãn hàng hoá.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hoá.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 28 tháng 06 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN PHAN HOÀNG SINH

288636
CÔNG
CH NHIỆM
M THIÊN
1 - T.P.H

DỰ THẢO NHÃN

TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS HMO

THÔNG TIN	
Tên sản phẩm	Tổ Yến Chung Đường Phèn Thiên Thủy Kids HMO
Thành phần	Nước tinh khiết 55.91%, Yến sào 35%, Đường phèn 9%, 2'Fucosyllactose (HMO) 0.08%, Hương đào tổng hợp 0.01%.
Thể tích thực	42ml/lọ. Thể tích thực có thể thay đổi tùy theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.
Quy cách đóng gói	1 lọ/ hộp; 6 lọ/ hộp; 9/ lọ/ hộp hoặc quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm
Hướng dẫn sử dụng	<ul style="list-style-type: none">- Sản phẩm dùng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi sử dụng, ngon hơn khi uống lạnh.- Trẻ em từ 2 tuổi trở lên:<ul style="list-style-type: none">+ Trẻ em từ 2- 16 tuổi dùng 2-3 lọ/ngày.+ Trên 16 tuổi dùng 3-4 lọ/ngày.
Hướng dẫn bảo quản	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Thông tin cảnh báo	Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc bao bì không nguyên vẹn. Sử dụng liền ngay sau khi mở nắp sản phẩm.
Thời hạn sử dụng sản phẩm	24 tháng tính từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (NSX) và Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.
Nơi sản xuất	Sản xuất tại: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KIM THIÊN THỦY CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY Địa chỉ sản xuất: Lô B3, Cụm Công Nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam. Hệ thống quản lý ATTP phù hợp ISO 22000:2018
Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm	CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY Địa chỉ: Phòng số 32- Tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Xuất xứ	Việt Nam

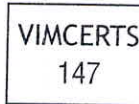


CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

P I/1 - MM32406.041441081

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32406.04144108 MM32406.041441081	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/06/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**
Địa chỉ/ Address : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Tên mẫu/ Name of sample : **TỔ YÊN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS HMO**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong lọ thủy tinh. (Chuẩn bị mẫu: Chuyển mẫu vào bao lọc vô trùng và tiến hành đồng nhất mẫu. Sau đó dùng dung dịch lỏng thu được để tiến hành phân tích)**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **04/06/2024**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **18/06/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	ISO 7937:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0039 (2019) (Ref. ISO 16266:2006) (*)
5	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:2021 (*)
7	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Ref. ISO 7899-2:2000) (*)
8	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/ Officer in charge of laboratory Số chứng thực **2187** Quyền số **SCT/06**
KT. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

Ngày **02-07-2024** năm 20.....



Nguyễn Quốc Hùng

Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

RU SỐ CHÍNH CN CÁN THO VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
() 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM () F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ () STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
() 18001105 () (84.292) 3918217 - 3918 218 () (84.258) 246 5255
() (84.28) 3911 7216 () kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ; () (84.258) 246 5355
() casehcm@case.vn () ketoancantho@case.vn () vanphongmien trung@case.vn
() case.com.vn



VIMCERTS
147

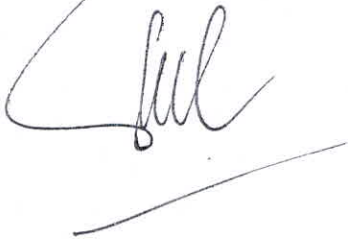
Mã số mẫu/ Sample code BN32406.04144108 MM32406.041441082	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/06/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY
Địa chỉ/ Address : PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu/ Name of sample : TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS HMO
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2024
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 18/06/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Sn	mg/L	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.TN.0021 (2015) (Ref. AOAC 985.16)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



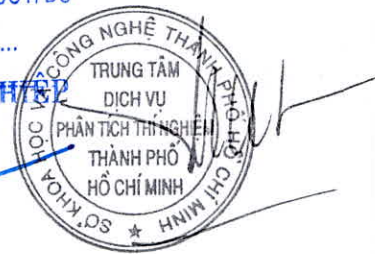
Trần Thị Hiền

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 1188... Quyền số... SCT/BS
Ngày 02 tháng 06 năm 2024

PHÓ GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



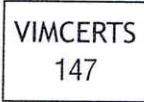
Hồ Thị Hoàng Anh



Lý Tuấn Kiệt

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
!/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
!/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
!/ fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH 102 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TPHCM 18001105 (84.28) 3911 7216 casehcm@case.vn	CN CÁN THO (9) F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ (84.292) 3918217 - 3918 218 kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ; ketoancanthon@case.vn case.com.vn	VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG (9) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa (84.258) 246 5255 (84.258) 246 5355 vanphongmien trung@case.vn
---	---	--



Mã số mẫu/ Sample code BN32406.04144108 MM32406.041441082	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/06/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**
 Địa chỉ/ Address : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
 Tên mẫu/ Name of sample : **TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS HMO**
 Số lượng/ Quantity : **1**
 Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.**
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **04/06/2024**
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **18/06/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)
2	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
 MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/ **CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH** **KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR**
 Officer in charge of laboratory **Số chứng thực: 2189** **PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**
 Ngày: **02-07-2024** **Quyển số: SCTP**


Trần Thị Hiền



Hồ Thị Hoàng Anh



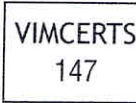
Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
 2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
 3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
 No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

RU SỞ CHÍNH 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM 18001105 (84.28) 3911 7216 casehcm@case.vn	CN CÁN THỢ (F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ) (84.292) 3918217 - 3918 218 kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthonho@case.vn ; ketoancantho@case.vn case.com.vn	VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa (84.258) 246 5255 (84.258) 246 5355 vanphongmien trung@case.vn
---	--	--

Handwritten text, possibly a signature or address, in the center of the page.





Mã số mẫu/ Sample code BN32406.04144108 MM32406.041441082	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/06/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**
Địa chỉ/ Address : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Tên mẫu/ Name of sample : **TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS HMO**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **04/06/2024**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **18/06/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Độ Brix	%	9,7 (20°C)	CASE.NS.0020 (2022) (*)
2	Đường tổng số	mg/100mL	9941	TCVN 4594:1988 (*)
3	Tỷ trọng	.	1,038 (20°C)	TCVN 8907:2011

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



Trần Thị Hiền

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực... 2190... Quyền số... SC17/BS

Ngày 02-07-2024... năm 20...

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ VĨNH HIỆP



Hồ Thị Hoàng Anh

KT. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

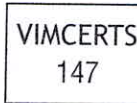
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

RỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
(84.292) 3918217 - 3918 218
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoancanthon@case.vn
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmien trung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32406.04144108 MM32406.041441082	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/06/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**
 Địa chỉ/ *Address* : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
 Tên mẫu/ *Name of sample* : **TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS HMO**
 Số lượng/ *Quantity* : **1**
 Mô tả mẫu/ *Sample description* : **Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.**
 Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : **04/06/2024**
 Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : **18/06/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Béo	%	Không phát hiện, MDL = 0,03	CASE.NS.0031:2022 (Ref. FAO 14/7 p.214,1986)
2	Carbohydrate	%	9,93	CASE.NS.0210:2022 (Ref. Food and Drug Administration 2016)
3	Năng lượng	Kcal/100mL	41,5	CASE.NS.0210:2022 (Ref. Food and Drug Administration 2016)
4	Protein	%	0,075 (Nitoz tổng số x 6,25) MDL = 0,03 MQL = 0,09	CASE.NS.0009 (Ref. FAO 14/7 p.221-223, 1986) (*)


(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accredited by VILAS.*

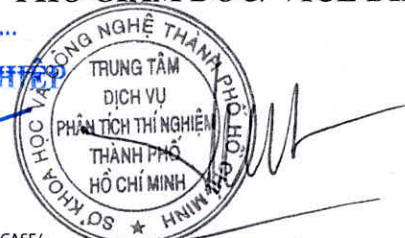
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

MQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ *Method Quantification Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực... 2991... Quyển số... SGT/BS
 Ngày 02-07-2024... tháng... năm 20...
KT. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

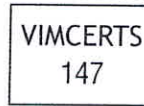

Trần Thị Hiền



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE
 2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as Customer's request.
 3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
 No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

RU SỐ CHÍNH 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM 18001105 (84.28) 3911 7215 casehcm@case.vn	CN CẦN THƠ F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ (84.292) 3918217 - 3918 218 kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ; ketoancantho@case.vn case.com.vn	VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa (84.258) 246 5255 (84.258) 246 5355 vanphongmientrung@case.vn
---	--	---



Mã số mẫu/ Sample code BN32406.04144108 MM32406.041441082	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/06/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**
Địa chỉ/ Address : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRỨ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Tên mẫu/ Name of sample : **TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS HMO**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **04/06/2024**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **18/06/2024**



STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	4-Hydroxyproline	mg/100mL	10,9	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012)
2	Amino acid	mg/100mL	88,8 ; Xem đính kèm	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012) (*)
3	Tổng Cystine và Cysteine	mg/100mL	1,15	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/ **CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH** **KT. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR**
Officer in charge of laboratory Số chứng thực..... 2192..... Quyền số..... SC/155 **PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**

Ngày..... 02..... tháng..... năm 20.....

Trần Thị Hiền



Hồ Thị Hoàng Anh



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

RU SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CÁN THỜ
F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
(84.292) 3918217 - 3918 218
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoancanthon@case.vn
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST REPORT

BN32406.04144108/ MM32406.041441082

STT No.	Nhóm Group	Chỉ tiêu kiểm nghiệm Parameters	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
1	Acid amin	Alanine	13,61	mg/100mL	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)
2		Arginine	1,80		
3		Aspartic acid	3,60		
4		Glutamic acid	1,99		
5		Glycine	12,88		
6		Histidine	1,36		
7		Isoleucine	1,02		
8		Leucine	2,20		
9		Lysine	19,35		
10		Methionine	0,42		
11		Phenylalanine	1,16		
12		Proline	11,27		
13		Serine	2,90		
14		Threonine	5,20		
15		Tyrosine	5,80		
16		Valine	4,24		
Tổng/Sum			88,80		

---KẾT THÚC/ FINISH---

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ / THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng / The sample information is written as customer's request.

/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE /
o fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

VỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2 - 67, F2 - 68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918217 - 3918 218
(✉) kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;
ketoancanthon@case.vn
(🌐) case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) STH-2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 246 5255
(☎) (84.258) 246 5355
(✉) vanphongmientrung@case.vn



Số: 24185/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: TỔ YẾN CHỪNG ĐƯỜNG PHÈN THIÊN THỦY KIDS HMO
- Mã số mẫu: 06246636/DV.1
- Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong lọ thủy tinh, 42 mL/lọ. Số lượng: 3.
NSX: Không có - HSD: Không có
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 14/06/2024
- Thời gian thử nghiệm: 14/06/2024 - 24/06/2024
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY
Địa chỉ: Phòng số 32 - Tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng 2'-fucosyllactose (2'-FL)	mg/100g	NIFC.05.M.207 (HPLC)	52,5

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2024

Số chứng thực..... 2.192..... Quyền số..... SCT/BS

Ngày..... 02 - 07 - 2024..... tháng..... năm 20.....

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ VĨNH HIỆP



Hồ Thị Hoàng Anh

KT.VIỆN TRƯỞNG
 PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Trần Cao Sơn